

Số: /BC-UBND

Bình Giang, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ các “điểm nghẽn” triển khai Đề án 06

Thực hiện Công văn số 542/STTTT-BCVTCNTT ngày 05/4/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về báo cáo kết quả thực hiện Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ các “điểm nghẽn” triển khai Đề án 06. Ủy ban nhân dân huyện Bình Giang báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi thẩm quyền, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện

- UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 29/3/2022 để triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện, trong đó xác định rõ mục tiêu, yêu cầu và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, ngành, địa phương để tổ chức thực hiện, đồng thời thành lập Tổ công tác của huyện do đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Tổ trưởng; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Tổ công tác; chỉ đạo các địa phương thành lập Tổ công tác cấp cơ sở do đồng chí Chủ tịch UBND cấp xã, thị trấn làm Tổ trưởng để triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06. Đến nay, 16/16 xã, thị trấn đã ban hành kế hoạch, quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động Tổ công tác thực hiện Đề án 06 để triển khai thực hiện; 88/88 thôn, khu dân cư đã thành lập Tổ công tác hỗ trợ thực hiện Đề án 06; Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 về việc thành lập Tổ công tác triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn 2030 trên địa bàn huyện; tham mưu thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06 tại 16 xã, thị trấn, 88 thôn/khu dân cư và hoạt động của Tổ công tác triển khai Đề án 06; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 24/02/2023 thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 22/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện Bình Giang; Kế hoạch số 12/KH-TCTTKĐA ngày 06/03/2023 triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2023 trên địa bàn huyện Bình Giang; Công văn số 239/CV-UBND ngày 17/04/2023 về việc đẩy mạnh cài đặt,

kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNeID trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 56-KH/HU ngày 16/01/2023 của BTVHU thực hiện Nghị quyết số 23- NQ/TU ngày 22/12/2022 của Tỉnh ủy Hải Dương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 17/04/2023 của UBND huyện Bình Giang về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Bình Giang năm 2023 và những năm tiếp theo...

- Theo đó, chỉ đạo các cơ quan liên quan nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ: khai thác dữ liệu, thông tin trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và trả kết quả điện tử đối với 100% trường hợp hồ sơ giao dịch.

2. Về thể chế

- UBND huyện Bình Giang đã chỉ đạo các phòng, ban, ngành tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật về phát triển ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến dân cư theo yêu cầu của các cấp (*Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử, Nghị định quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, Thông tư quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dự thảo hồ sơ xây dựng Luật Căn cước công dân sửa đổi, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an*). Bên cạnh đó, UBND huyện đã tiến hành tổng kết thi hành Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân; rà soát kết quả thực hiện yêu cầu của Luật Cư trú về hạn chế xuất trình giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú và sử dụng thông tin về nơi cư trú là điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính để đề xuất sửa đổi Luật Căn cước công dân và Luật Cư trú.

- Báo cáo UBND tỉnh Hải Dương ban hành quyết định bãi bỏ 01 văn bản quy phạm pháp luật quy định có liên quan về xuất trình Sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (*Quyết định số 51/2019/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh*) có hiệu lực thi hành từ ngày 20/02/2023.

- Đã tham gia ý kiến 04 dự thảo Luật, Thông tư, văn bản quy phạm pháp luật: tham gia ý kiến vào dự thảo hồ sơ dự án Luật Căn cước công dân (*sửa đổi*),

Đề án trung tâm Dữ liệu Quốc gia; dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 55/2021/TT-BCA, Thông tư 56/2021/TT-BCA, Thông tư 57/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú; biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú và về quy trình đăng ký cư trú.

- Đã triển khai rà soát văn bản QPPL của tỉnh cần sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ để thực hiện Đề án 06 hiệu quả theo Công văn số 468/STP-XD&PBPL ngày 16/3/2023 của Sở Tư pháp. Kết quả, không có văn bản QPPL nào do HĐND, UBND tỉnh ban hành cần phải sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ.

3. Về tái cấu trúc, quy trình nghiệp vụ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, đơn giản hóa các thủ tục hành chính

- Nơi làm việc của Bộ phận một cửa huyện mới được xây dựng đi vào hoạt động, địa điểm tại đường Đinh Tiên Hoàng, thị trấn Kê Sắt. Bộ phận một cửa có trang bị các thiết bị CNTT theo đúng quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo điều kiện tốt nhất đối với người dân và tổ chức khi đến giao dịch.

- Hệ thống “Một cửa điện tử” huyện Bình Giang được đưa vào sử dụng (gồm: 16/16 xã, thị trấn) giúp người dân có thể đăng ký dịch vụ công, theo dõi, nhận kết quả trực tuyến, tăng tính minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian gửi/nhận hồ sơ cũng như áp lực giấy tờ cho cơ quan quản lý. Hiện nay, trên Cổng thông tin của huyện đang tích hợp đầy đủ dịch vụ công một phần và toàn trình.

- Cung cấp đầy đủ TTHC thực hiện giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình cấp huyện là: 249 thủ tục, cấp xã là: 110 thủ tục.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình: Đến tháng 12/2023, trên Cổng thông tin của huyện đang tích hợp đầy đủ dịch vụ công một phần và toàn trình. Tổng số TTHC cung ứng qua dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình là 359 TTHC, trong đó một phần có: 7575 hồ sơ, toàn trình: 1094 hồ sơ.

- Tổ công tác Đề án 06 huyện đã chỉ đạo các cơ quan liên quan, nhất là các cơ quan có thực hiện các thủ tục hành chính và UBND cấp xã thực hiện rà soát các thủ tục hành chính khi thực hiện yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu, sổ tạm trú để đề nghị bỏ Sổ hộ khẩu, sổ tạm trú để sử dụng 07 phương thức thay thế việc xuất trình Sổ hộ khẩu, sổ tạm trú từ ngày 01/01/2023, trong đó: Tư pháp có 11 thủ tục cấp huyện và 29 thủ tục cấp xã có yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện các thủ tục hành chính; Giáo dục có 6 thủ tục yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện các thủ tục hành chính; Lĩnh vực chính sách xã hội có 2 thủ tục yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện các thủ tục hành chính. Tính đến nay cơ bản các ban, ngành, đoàn thể, UBND các cấp không

yêu cầu công dân xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú, đã sử dụng 07 phương thức thay thế việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú từ ngày 01/01/2023.

- Tổ công tác Đề án 06 của huyện ban hành Kế hoạch số 25/KH-TCTĐA ngày 21 tháng 10 năm 2022 về triển khai các nhiệm vụ tăng cường thực hiện Đề án 06 và triển khai các giải pháp phục vụ triển khai quy định của Luật Cư trú năm 2020 về việc bỏ Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022 trên địa bàn huyện.

- Thực hiện Kế hoạch số 3435/KH-UBND ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh Hải Dương về triển khai số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh, phòng Tư pháp huyện và các xã, thị trấn đã nhập dữ liệu vào file Excel trên phần mềm quản lý hộ tịch tổng số 93.066/93.066 trường hợp (đạt 100%), trong đó Sổ đăng ký khai sinh 51.643 trường hợp; Sổ đăng ký kết hôn 18.065 trường hợp; Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con 91 trường hợp; Sổ đăng ký khai tử 9.975 trường hợp; Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân 12.884 trường hợp; Sổ đăng ký nuôi con nuôi 102 trường hợp; Sổ đăng ký giám hộ 08 trường hợp; Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ 01 trường hợp; Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc 297 trường hợp, hoàn thành trước thời hạn 25 ngày đặt ra trong Kế hoạch.

4. Về rà soát, đánh giá việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần

Đối với nhóm Dịch vụ công trực tuyến, huyện Bình Giang đã và đang thực hiện (04/04 nhiệm vụ). Đã triển khai đủ 25/25 dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06, việc thực hiện quy trình liên thông điện tử đối với 02 nhóm TTHC dịch vụ công trực tuyến là (1) đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 06 tuổi, (2) đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng; đã tiến hành tiếp nhận hồ sơ chính thức triển khai từ ngày 01/7/2023.

5. Về hạ tầng công nghệ thông tin và kết nối dữ liệu

- Hiện trạng hệ thống CNTT tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của đơn vị, bộ phận chuyên môn giao diện của các Cổng dịch vụ công khác nhau như Dịch vụ công Quốc gia, Dịch vụ công Bộ Công an, Dịch vụ công tỉnh Hải Dương gây khó khăn cho cán bộ hướng dẫn và nhân dân khi sử dụng. Hệ thống máy tính của bộ phận một cửa còn thiếu chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế, máy tính được trang bị từ trước không phù hợp nên đôi khi bị treo máy, bộ phận chuyên môn làm công tác tiếp nhận tại bộ phận một cửa chưa qua tập huấn, đào tạo; năng lực trình độ về công nghệ thông tin còn hạn chế vừa làm, vừa tìm hiểu nên tốc độ xử lý, giải quyết công việc chưa cao. Về cơ chế giúp cán bộ không cần nhiều giấy tờ bên ngoài còn chưa cụ thể, rõ ràng.

- Cơ chế liên thông dữ liệu giữa các hệ thống còn chưa đồng bộ (ví dụ khi người dân kê khai đăng ký thường trú qua Cổng dịch vụ công Quốc gia, tài liệu

là file ảnh nhân dân tải lên nhưng khi tiếp nhận trên hệ thống máy tính dữ liệu dân cư thì các tài liệu này máy dữ liệu dân cư lại không đọc được, gây rất bất cập, không xác thực được dữ liệu người dân đã kê khai); về thủ tục liên quan đến lĩnh vực tư pháp hộ tịch thuộc mức độ 4, tuy nhiên thực hiện việc cải chính thông tin trên Giấy khai sinh công dân vẫn phải xuất trình bản chính tại bộ phận tiếp dân để thực hiện việc cải chính trực tiếp vào hồ sơ của công dân.

- Hiện trạng việc xử lý các thủ tục hành chính liên thông tại bộ phận một cửa, các bộ phận chuyên môn vẫn là tiếp nhận trực tiếp thủ tục giấy tờ sau đó công chức tiếp nhận chuyển hóa thành dịch vụ công, còn đa số người dân chưa tự kê khai được.

- Khả năng tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên hệ thống của công chức tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đã được tối ưu hóa, người dân chỉ cần có yêu cầu là công chức được giao nhiệm vụ trực tiếp tiếp nhận, tất cả quy trình đã thuận lợi cho người dân kê khai và nộp hồ sơ trực tuyến.

- Đây là dịch vụ mới hầu như người dân đều chưa có tài khoản dịch vụ công, cán bộ tiếp dân phải hướng dẫn và lập tài khoản, kê khai thông tin cho công dân vào các biểu mẫu.

- Đối với 25 dịch vụ công thiết yếu UBND huyện và Đề án 06 thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống Đài Phát thanh của huyện, Đài truyền thanh các xã, thị trấn trên Cổng thông tin điện tử của cấp xã, huyện để Nhân dân tiếp cận với 25 dịch vụ công thiết yếu. Trong các buổi sinh hoạt chính trị các cấp từ huyện đến cơ sở, Tổ công tác Đề án 06 các cấp thường xuyên tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân về các lợi ích của dịch vụ công trực tuyến, phương pháp sử dụng các dịch vụ công đến cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân trên địa bàn. Phản ánh của người dùng đối với giao diện, Eform được cung cấp trên cổng dịch vụ công là rất hài lòng tuy còn nhiều bất ngờ khi sử dụng.

- Kết quả thực hiện các mô hình, giải pháp về dịch vụ công(DVC)100% các phòng, ban, ngành đã thực hiện các mô hình về DVC, bố trí trang thiết bị, nguồn nhân lực đảm bảo tiếp nhận 100% các thủ tục hành chính qua DVC.

- Về cơ bản công dân đã được tiếp cận và hưởng tiện ích của DVC, cán bộ tiếp nhận đã được tập huấn, đào tạo về sử dụng trang thiết bị để tiếp nhận DVC. Tuy nhiên, có lúc đường truyền mạng chưa ổn định, dẫn đến phải mất thời gian chờ đồng bộ, hoặc không tiếp nhận được. Đề nghị cải thiện, nâng cấp phần mềm, đường truyền.

6. Công tác đảm bảo an ninh, an toàn

Đối với hệ thống thông tin của Trung tâm Dữ liệu của huyện và các trang thiết bị đường truyền tại Bộ phận một cửa huyện, xã, thị trấn và các phòng, ban, ngành phục vụ Đề án số 06 đã được phòng Văn hóa - Thông tin, Công an huyện tổ chức kiểm tra, bảo đảm an toàn không để mất, lộ lọt thông tin. Công tác hỗ

trợ xử lý về nghiệp vụ cũng như kỹ thuật thực hiện Đề án số 06 của các phòng, ban, ngành đã được công khai, tạo điều kiện thuận lợi cho việc trợ giúp thông tin được kịp thời.

7. Công tác rà soát, huy động bố trí nguồn lực thực hiện Đề án

- **Bố trí nguồn lực:**

+ Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đều chủ động đào tạo tại chỗ, cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn để nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ, trình độ tin học.

+ Thực trạng nguồn nhân lực tại bộ phận một cửa của huyện được đào tạo chính quy còn tại các xã, thị trấn hầu hết chưa được đào tạo chính quy, quá trình thực hiện phần lớn là sự tích lũy kiến thức kinh nghiệm qua các đợt tập huấn, từ thực tế công tác và sự trao đổi học hỏi giữa các đơn vị, không có cán bộ có trình độ công nghệ thông tin.

+ UBND xã, thị trấn đang tiến hành công tác tìm nguồn và bồi dưỡng cán bộ có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu công việc triển khai, thực hiện Đề án 06/CP. Tuy nhiên, do hệ số lương, nguồn thu nhập của cán bộ, công chức cấp xã, thị trấn thấp nên không thu hút được nguồn nhân lực trẻ, có tri thức, trình độ công nghệ thông tin.

+ Lực lượng Công an: Chủ động rà soát bố trí đủ và ổn định nguồn nhân lực, chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ thực hiện Đề án 06 trong lực lượng Công an về công nghệ thông tin phục vụ yêu cầu quản trị, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, CCCD và triển khai Đề án. Tuy nhiên, do trình độ cán bộ thực hiện còn hạn chế, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06 nâng cao, trong thời gian tới đề nghị các cơ quan, đơn vị tiếp tục tăng cường tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho cán bộ thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

- **Bố trí ngân sách:**

+ Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu Huyện ủy, HĐND, UBND huyện ưu tiên, bố trí kinh phí để triển khai Đề án 06 đảm bảo hiệu quả, thống nhất, tránh lãng phí, dàn trải. Trong thời gian qua, UBND huyện Bình Giang đã cấp kinh phí thực hiện Đề án 06 là 607.000.000 đồng. Công an huyện - Cơ quan Thường trực triển khai thực hiện Đề án đã sử dụng nguồn kinh phí được cấp theo đúng quy định về thu chi tài chính.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, vướng mắc

- Nhận thức của lãnh đạo một số phòng, ban, ngành, địa phương về ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án số 06 mặc dù đã có chuyển biến tích cực, tuy nhiên có nơi, có lúc việc quán triệt, chủ động nghiên cứu, đề xuất triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngành, lĩnh vực mình phụ trách còn

chậm, vẫn còn tư tưởng coi đây là nhiệm vụ của lực lượng Công an; nhiều phòng, ban, ngành còn trông chờ vào chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, ngành cấp trên mà chưa thực sự chủ động tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch của UBND huyện dẫn đến nhiều mặt công tác còn chậm. Công tác báo cáo, trao đổi thông tin về kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ và các khó khăn vướng mắc của các phòng, ngành với cơ quan thường trực, với Tổ công tác Đề án 06 của huyện thực hiện chưa thường xuyên, nghiêm túc, dẫn đến công tác tham mưu, hướng dẫn, công tác thống kê, báo cáo chưa kịp thời.

- Việc triển khai các mô hình điểm của dịch vụ công trực tuyến tại các khu dân cư, bộ phận một cửa các cấp và bố trí cán bộ hỗ trợ, hướng dẫn công dân thực hiện đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ công mà không cần nộp hồ sơ trực tiếp được thực hiện hình thức, chưa hiệu quả.

- Việc nâng cao trình độ cán bộ công chức trong việc ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện tốt các phần mềm qua dịch vụ công trực tuyến của từng phòng, ban, ngành chưa được lãnh đạo các phòng, ban, ngành quan tâm, chỉ đạo thực hiện.

- Các cơ quan, đơn vị đã triển khai quy trình liên thông điện tử đối với 02 nhóm TTHC dịch vụ công trực tuyến là (1) Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 06 tuổi; (2) Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng, tuy nhiên do hệ thống đồng bộ chậm nên khó khăn trong công tác giải quyết thủ tục hành chính.

- Dữ liệu chuyên ngành chưa đảm bảo “đúng, đủ, sạch” theo quy định, khó khăn cho việc triển khai kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, phải mất nhiều thời gian rà soát, làm sạch như: Dữ liệu tiêm chủng do lực lượng y tế cơ sở thu thập tỷ lệ sai sót rất lớn do lỗi chủ quan của cán bộ thực hiện; dữ liệu hội, đoàn chưa được số hóa kịp thời để quản lý; dữ liệu bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội chưa đảm bảo chính xác...

- Trình độ sử dụng công nghệ thông tin của người dân không đồng đều nhiều người dân khi đến làm việc không có điện thoại thông minh, điện thoại không có kết nối Internet, Sim không chính chủ (*nhất là những người lớn tuổi*)..., việc tiếp cận, thực hiện đăng ký giải quyết thủ tục hành chính trên cổng Dịch vụ công còn hạn chế và khó khăn với đối tượng là công dân cao tuổi, già yếu, tàn tật...

- Quá trình triển khai thực hiện Dịch vụ công, đường truyền nhiều thời điểm không ổn định, xảy ra tình trạng mạng bị ngắt quãng. Việc đồng bộ hồ sơ giữa Hệ thống một cửa điện tử của địa phương và Cổng dịch vụ công Quốc gia còn chậm, thời gian tiếp nhận các hồ sơ lâu, mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến kết quả và niềm tin của người dân.

- Việc sử dụng công nghệ thông tin, máy tính của một cán bộ, công chức còn hạn chế, phải thực hiện rất nhiều công việc, nhiều nhiệm vụ trong cùng một

thời điểm nên quá trình công tác còn gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

- Hạ tầng trang thiết bị tại UBND cấp xã, thị trấn tuy đã được đầu tư nhưng chưa thật sự đồng bộ; một số ban, ngành, đơn vị có máy tính, máy in, máy Scan (số đơn vị được cấp) đã được cấp từ lâu, cấu hình thấp, hư hỏng, có đơn vị còn chưa được cấp, các phần mềm bảo mật cần được nâng cấp phiên bản cao hơn.

2. Nguyên nhân

- Hạ tầng đường truyền còn chậm, hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch bị quá tải không đăng nhập được.

- Công dân vẫn còn có tư tưởng nộp hồ sơ theo phương thức trực tiếp sẽ được giải quyết nhanh hơn, việc tiếp nhận hồ sơ trên cổng DVC trực tuyến nhiều lúc còn gặp khó khăn do nghẽn mạng.

- Trang thiết bị phục vụ giải quyết cho người dân qua DVC và phục vụ công tác như máy scan, máy tính còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Nhiều đơn vị chưa có thiết bị phục vụ việc khai thác thông tin của công dân trên thẻ CCCD (thiết bị đầu đọc QR Code, thiết bị đọc thẻ CCCD chip).

- Công tác thu nhận, kích hoạt tài khoản Định danh điện tử gặp khó khăn do nhiều công dân không sử dụng số điện thoại, công dân vắng mặt ở địa phương, đi nước ngoài....

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục bám sát chủ trương, kế hoạch cấp trên, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp với các phòng chuyên môn liên quan xây dựng kế hoạch tập huấn quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp. Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức triển khai thực hiện nghiêm Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.

- Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án 06 nói chung và Nghị quyết số 23-NQ/TU của Ban thường vụ Tỉnh ủy nói riêng; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án 06 của huyện chỉ đạo, tháo gỡ vướng mắc cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện Mô hình điểm Đề án 06 đã đăng ký thiết thực, hiệu quả. (03 mô hình điểm để triển khai thực hiện Đề án 06 với Bộ Công an: (1) Mô hình khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD thay thế cho Bảo hiểm y tế; (2) Mô hình tiếp nhận thông báo lưu trú tại các cơ sở khám chữa bệnh, trường học, nhà khách, nhà công vụ, cơ sở kinh doanh lưu trú bằng phần mềm ASM; (3) Mô hình cấp tài khoản an sinh xã hội và hỗ trợ chi trả không dùng tiền mặt; Kế hoạch 121/KH-UBND ngày 29/11/2023 về triển khai thực hiện các Mô hình điểm tại Đề án 06 trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo Tổ công tác Đề án 06 các cấp triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án, kịp thời khắc phục, tháo gỡ những “điểm nghẽn” có nguy cơ chậm tiến độ, ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ Đề án.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND tỉnh

- Tiếp tục quan tâm đầu tư hạ tầng CNTT đảm bảo đồng bộ, liên thông.
- Nâng cấp hệ thống, đường truyền kết nối để đồng bộ dữ liệu nhanh chóng giữa Cổng dịch vụ công Quốc gia với phần mềm chuyên ngành của các đơn vị, phục vụ tiếp nhận và trả hồ sơ cho công dân đúng thời hạn.
- Quan tâm đầu tư đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhân lực CNTT phục vụ trong các cơ quan Nhà nước.
- Ban hành các cơ chế, chính sách thiết thực, sát với nhu cầu thực tế để thúc đẩy phát triển ứng dụng CNTT: Chính sách ưu đãi cán bộ CNTT; Chính sách kích thích phát triển.

2. Đối với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh

- Mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn về CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã phụ trách về CNTT.
- Tham mưu cho UBND tỉnh có chính sách thu hút nguồn nhân lực về CNTT để bố trí cho mỗi Phòng VHHT các huyện, thị xã, thành phố có ít nhất 01 cán bộ có chuyên môn về CNTT.
- Thống nhất việc sử dụng chữ ký số trong thực hiện các ứng dụng phần mềm về giải quyết TTHC và khám chữa bệnh

Trên đây, là Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ các “điểm nghẽn” triển khai Đề án 06 trên địa bàn huyện Bình Giang. Ủy ban nhân dân huyện Bình Giang báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông xem xét tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Tổ Đề án 06 tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT Hải Dương;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VP, VHHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Mạnh Long